

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 68/NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày 10 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Lạng Sơn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ BỐN MƯƠI TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

Căn cứ Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Căn cứ Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 236/QĐ-TTg ngày 19 tháng 3 năm 2024 phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 1371/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2024 ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Xét Tờ trình số 440/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết về Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026-

2030 tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng, an ninh phù hợp với điều kiện thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh; huy động, phân phối, quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính, đáp ứng yêu cầu và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh gắn với thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số, triển khai các trụ cột theo chủ trương của Đảng, Nhà nước; cấu lại ngân sách nhà nước, đảm bảo vai trò chủ đạo của ngân sách tỉnh, chủ động sáng tạo của các ngành, địa phương; giảm dần chi thường xuyên dành nguồn chi đầu tư phát triển; triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, sử dụng hiệu quả vốn đầu tư công, đầu tư hợp lý cho con người và giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh đổi mới khu vực doanh nghiệp nhà nước, khu vực sự nghiệp công, quản lý tài sản minh bạch; siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính đi đôi với đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa và tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát tài chính; đảm bảo hạn mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 2. Mục tiêu cụ thể

1. Phấn đấu tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2026 – 2030 khoảng 76.619 tỷ đồng, trong đó: thu nội địa khoảng 23.570 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu khoảng 53.046 tỷ đồng. Tốc độ tăng thu nội địa bình quân hằng năm từ 10%.

2. Tổng chi ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 94.591 tỷ đồng, tăng 106,58% so với giai đoạn 2021 - 2025, trong đó: chi đầu tư phát triển khoảng 22.837 tỷ đồng; chi thường xuyên khoảng 70.092 tỷ đồng; chi trả nợ lãi vay khoảng 47,31 tỷ đồng.

3. Tổng mức vay, trả nợ ngân sách địa phương: Tổng mức dư nợ đầu giai đoạn khoảng 84,318 tỷ đồng; trả nợ gốc vay cả giai đoạn khoảng 60,611 tỷ đồng; tổng mức vay cả giai đoạn khoảng 305,372 tỷ đồng; tổng mức dư nợ cuối kỳ khoảng 329,079 tỷ đồng.

Điều 3. Định hướng

1. Về thu ngân sách nhà nước: tiếp tục sửa đổi, bổ sung ban hành các cơ chế của tỉnh về thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền theo phân cấp. Đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh, duy trì ổn định và tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, nhất là khu vực doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp vừa và nhỏ. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp về quản lý thu NSNN, trọng tâm là

thuế và hải quan, trọng tâm là mở rộng cơ sở thuế, chủ động xử lý các tác động đến nguồn thu ngân sách. Quyết tâm thu đạt và vượt dự toán giao.

2. Về chi ngân sách nhà nước: tăng cường kỷ luật tài chính, điều hành ngân sách chặt chẽ, triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách, rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngân sách, ưu tiên dành nguồn cho đầu tư phát triển theo các văn kiện đại hội Đảng bộ tỉnh, gắn với sắp xếp, tinh gọn bộ máy hoạt động trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; đầu tư xây dựng cơ bản có trọng tâm, trọng điểm; các chương trình dự án đầu tư công phải gắn liền với việc thực hiện các chỉ tiêu chính để phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, gắn với giảm nghèo bền vững; bố trí dự phòng ngân sách nhà nước để chủ động xử lý các nhiệm vụ cấp bách, phát sinh trong tổ chức điều hành và ứng phó trong mọi tình huống.

3. Về quản lý các khoản vay: đảm bảo hạn mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, bố trí nguồn kinh phí trả nợ vay theo quy định.

Điều 4. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

1. Nhóm giải pháp về thu ngân sách

a) Triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, có hiệu quả các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản của Trung ương trong lĩnh vực tài chính, ngân sách nhà nước trên địa bàn. Tiếp tục xây dựng các cơ chế, chính sách về quản lý thu, cụ thể hóa các văn bản của Trung ương đảm bảo tính đồng bộ, công khai, minh bạch, ổn định và phù hợp với yêu cầu thực tiễn trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của tỉnh.

b) Thực hiện quyết liệt, có hiệu quả, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trong quản lý thu ngân sách nhà nước, chủ động xử lý các tác động đến nguồn thu ngân sách, quyết tâm thu đạt và vượt dự toán giao. Tập trung chỉ đạo mở rộng cơ sở thu, nhất là các nguồn thu mới, thu từ đất đai, khoáng sản, thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số, phấn đấu tăng tỷ trọng thu nội địa. Điều chỉnh, bổ sung đối với các chính sách về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền. Phát huy tốt nguồn lực đất đai để tăng thu ngân sách và phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thu hút, hỗ trợ doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu; kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi, tiết giảm chi phí, thời gian cho người dân và doanh nghiệp.

c) Ban chỉ đạo thu ngân sách các cấp tập trung tổ chức, chỉ đạo thu với phương châm tích cực nhất, thường xuyên đánh giá phân tích tình hình thu trên tất cả các lĩnh vực, các sắc thuế từ đó đề ra các giải pháp cụ thể để quản lý, chỉ đạo và tham mưu có hiệu quả. Quản lý chặt chẽ mọi nguồn thu, triển khai đồng bộ các biện pháp tổ chức quản lý thu trên tất cả các lĩnh vực và địa bàn để phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách nhà nước. Quyết liệt chỉ đạo

chống thất thu thuế nhất là trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, đất đai, tài nguyên khoáng sản, các đối tượng nộp thuế theo hình thức khoán; tăng cường kiểm tra, kiểm soát xác định giá tính thuế hải quan, chống chuyển giá, giảm nợ đọng thuế;

d) Thực hiện tốt nhiệm vụ xúc tiến đầu tư để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến đầu tư, kinh doanh tại tỉnh để đa dạng hóa nguồn thu; đẩy nhanh tiến độ thực hiện đề án Cửa khẩu thông minh để sớm đưa vào khai thác, sử dụng tạo nguồn thu ổn định vững chắc.

đ) Tăng cường ứng dụng công nghệ số và cải cách hành chính trong lĩnh vực thu nộp ngân sách, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế, đồng thời ngăn chặn tình trạng chống chuyển giá, giảm nợ đọng thuế.

e) Tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội cho đầu tư phát triển thông qua đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, mời gọi, thu hút đầu tư các dự án đầu tư ngoài ngân sách và dự án theo hình thức hợp tác công tư (PPP) nhằm tạo nguồn thu, giảm áp lực cho ngân sách nhà nước. Quan tâm tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ công tác giải phóng mặt bằng.

2. Nhóm giải pháp về chi ngân sách

a) Tiếp tục cơ cấu chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng dần tỷ trọng chi đầu tư phát triển trong cân đối ngân sách địa phương. Công tác lập và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư đảm bảo theo quy trình, quy định của Luật Đầu tư công, phù hợp với khả năng nguồn lực của tỉnh. Tiếp tục cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả, linh hoạt trong sử dụng nguồn vốn đầu tư công; nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch đầu tư công và chuẩn bị các dự án đầu tư. Tăng cường hiệu quả quản lý và sử dụng vốn đầu tư công; ưu tiên nguồn lực của địa phương cùng với nguồn lực của ngân sách trung ương (nguồn vốn chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội, vốn nước ngoài, nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia) tập trung bố trí vốn để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ các dự án quan trọng, các dự án trọng điểm.

b) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách nhà nước, nợ công, quản lý tài sản công: thực hiện thu chi trong phạm vi dự toán được giao; không ban hành chính sách, chế độ mới khi chưa cân đối được nguồn. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong việc quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước. Tăng cường công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch trong quản lý và sử dụng ngân sách đảm bảo việc sử dụng vốn ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện chế độ công khai tài chính - ngân sách theo quy định.

c) Quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhất là công chức làm công tác tài chính, kế toán nhằm đảm bảo thực hiện đúng các chuẩn mực kế toán

hiện hành và yêu cầu quản lý.

d) Nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, bố trí dự toán hằng năm trên cơ sở tiến độ thực hiện, nguồn lực triển khai, khả năng hấp thụ vốn, gắn chi tiêu với kết quả, hiệu quả thực hiện, gắn với đổi mới mạnh mẽ khu vực sự nghiệp công lập; Hạn chế tối đa việc chuyển nguồn, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước; rà soát các chính sách an sinh xã hội để đảm bảo sử dụng ngân sách tập trung và có hiệu quả.

đ) Đẩy mạnh cải cách khu vực sự nghiệp công kết hợp với xã hội hóa, thực hiện lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí. Tăng cường quản lý cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công, làm cơ sở cơ cấu lại các lĩnh vực chi ngân sách nhà nước.

e) Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước và có chế tài xử lý nghiêm đối với các trường hợp chủ đầu tư vi phạm theo pháp luật hiện hành, thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng, đền bù, tái định cư của các dự án khởi công mới, thu hồi các dự án không triển khai theo kế hoạch phê duyệt, kiên quyết loại bỏ những dự án không thực sự cần thiết.

g) Thực hiện nghiêm việc đầu tư xây dựng, mua sắm xe ô tô, tài sản công theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm tiết kiệm, công khai, minh bạch; quyết liệt thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, tập trung vào việc xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư, không sử dụng, sử dụng không đúng mục đích, kém hiệu quả, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công.

h) Thực hiện sắp xếp tinh giản bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, hoàn thiện quy hoạch mạng lưới hệ thống, tăng cường mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

k) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thu chi ngân sách, phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số.

l) Xây dựng định mức chi thường xuyên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các quy định khác có liên quan; phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 05+06/ Ngày 09-02-2026

Điều 6. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khoá XVII, kỳ họp thứ bốn mươi tư thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025./.

CHỦ TỊCH

Đoàn Thị Hậu